

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 04/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc B - sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 2, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1973 và anh Lê Mạnh C - sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 10, phố P (nay là khu dân cư P), phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 2, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Do anh Nguyễn Quốc B đại diện theo uỷ quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Nguyễn Quốc B và chị Phạm Thị T số tiền 115.090.000đ (Một trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) làm 06 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 01/12/2020 trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lần 2: Vào ngày 01/12/2021 trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lần 3: Vào ngày 01/12/2022 trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)

- Lần 4: Vào ngày 01/12/2023 trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lần 5: Vào ngày 01/12/2024 trả là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lần 6: Vào ngày 01/12/2025 trả là 15.090.000đ (Mười lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

Đến thời hạn thỏa thuận, nếu chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày anh B, chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, chị T còn phải khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 2.877.000đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002381 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền